

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1991; HKTT tại: phường Q, quận B, thành phố Hà Nội; hiện ở: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1989; HKTT tại: xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Tuấn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Phạm Thị D và anh Nguyễn Tuấn V thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 02/02/2016. Ly hôn, anh chị đồng ý để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị

D tự nguyện trợ cấp tiền nuôi con chung là 3 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản

* **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị không có, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

* **Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định vợ chồng không có công nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung của vợ chồng thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* **Về án phí:** Chị Phạm Thị D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009435 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm